

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Nguyễn Thanh Càn.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 20/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Tôn Long L, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Q. Có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt

**- Bị đơn:** Bà Bùi Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố A, phường U, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2021; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Tôn Long L trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông L và bà T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016, quyển số 01/2016, ngày 04/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Q. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đầu năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ

chồng ngày càng căng thẳng; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2019 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, ông L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Tôn Long K, sinh ngày 10/7/2016. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị T đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T không tham gia trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tôn Long L, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Tôn Long L được ly hôn với bà Bùi Thị T.

+ Về con chung: Giao con chung tên Tôn Long K, sinh ngày 10-7-2016 cho ông L nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tôn Long L có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt. Bà Bùi Thị T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Long L và bà Bùi Thị T chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016, quyển số 01/2016, ngày 04/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Q. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông L yêu cầu ly hôn với bà T do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2019 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tôn Long K, sinh ngày 10/7/2016, ông L trình bày cháu K đang sống cùng với ông L từ thời điểm ông L, bà T không còn chung sống với nhau và có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng địa chỉ với ông L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T không đến tham gia các buổi làm việc, hòa giải cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, bà T đã từ bỏ quyền của mình, việc ông L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là ý chí tự nguyện của ông L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Tôn Long L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Long L về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn bà Bùi Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Long L được ly hôn với bà Bùi Thị T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Tôn Long K, sinh ngày 10-7-2021 cho ông Tôn Long L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Bùi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tôn Long L và bà Bùi Thị T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tôn Long L phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052289 ngày 25-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**